

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP, GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP
VÀ NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG NĂM 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 07/02/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CÔNG LẬP

STT	TÊN TỔ CHỨC	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI
1	PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH (Quyết định số 7416/QĐ-UB-TC ngày 03/12/1997 của UBND tỉnh)	Số 06, đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	02963.846.100 (Tổng đài Công an tỉnh 0693.640.100)
2	TRUNG TÂM PHÁP Y TỈNH, SỞ Y TẾ (Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND tỉnh)	Số 11, đường Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	02963.852.293

DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

STT	TÊN TỔ CHỨC	LĨNH VỰC	CHUYÊN NGÀNH	NGƯỜI ĐẠI DIỆN
1	Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng An Giang. Địa chỉ: số 1 đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 15/8/2015 của UBND tỉnh)	Xây dựng	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng. 2. Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. 3. Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng. 4. Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công	Ông Trần Anh Quân Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng An Giang

			trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan.	
2	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và giao thông An Giang. Địa chỉ: số 4E3, đường Thành Thái, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 15/8/2015 của UBND tỉnh)	Xây dựng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng. 2. Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. 3. Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng. 4. Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình. 5. Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan. 	Ông Nguyễn Thanh Sơn, Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và giao thông An Giang

DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Tình trạng		Lĩnh vực chuyên môn (2)	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
I. KỸ THUẬT HÌNH SỰ: 22								
1	Phan Văn Thơ	1958		x		Giám định tài liệu	Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 08/10/1998	Nghỉ hưu
2	Nguyễn Thanh Hải	1968	Thượng tá. Phó Trưởng phòng Kỹ thuật hình sự	x		Giám định tài liệu	Quyết định số 7416/QĐ-UBND ngày 03/12/1997	
3	Nguyễn Quốc Việt	1966	Thượng tá. Phó Trưởng phòng Kỹ thuật hình sự	x		Giám định dấu vết cơ học, súng đạn	Quyết định số 2280/QĐ-UBND ngày 07/10/2009	

4	Nguyễn Kiều Thúy	1975	Thượng tá. Phó Trưởng phòng Kỹ thuật hình sự	x		Giám định tài liệu	Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 27/01/2015	
5	Nguyễn Phước Thịnh	1971	Trung tá. Đội trưởng – Phòng Kỹ thuật hình sự	x		Giám định kỹ thuật số - điện tử	Quyết định số 3808/QĐ-UBND ngày 22/12/2017	
6	Trần Quốc Hà	1977	Trung tá. Đội Trưởng	x		Giám định dấu vết đường vân	Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 04/9/2008	
7	Nguyễn Thị Mỹ Hà	1979	Trung tá, Đội Trưởng - Phòng Kỹ thuật hình sự	x		Giám định hóa học	Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 07/10/2009	
8	Đình Hoàng Diệt	1984	P. Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao	x		Giám định sinh học	Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 30/10/2012	
9	Nguyễn Thành Sang	1984	Thiếu tá, Phó đội trưởng. Phòng Kỹ thuật hình sự	x		Giám định tài liệu	Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 13/12/2013	
10	Nguyễn Tấn Huy	1980	Trung tá, Phó Đội trưởng Phòng Kỹ thuật hình sự	x		Giám định lĩnh vực cháy nổ và sự cố kỹ thuật	Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 23/5/2013	
11	Trương Công Văn	1984	Thiếu tá – cán bộ	x		Giám định tài liệu	Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/01/2015	
12	Trần Thị Trang	1988	Phòng Công tác chính trị	x		Giám định sinh học	Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/01/2015	
13	Nguyễn Hòa Bình	1985	Công an huyện Châu Thành	x		Giám định kỹ thuật số - điện	Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 11/02/2020	

						tử		
14	Giáp Thanh Tiền	1984	P. Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao	x		Giám định kỹ thuật số - điện tử; Giám định dấu vết đường vân	Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 Quyết định số 3812/QĐ-UBND ngày 22/12/2017	
15	Vũ Văn Xuyên	1989	Đại úy – cán bộ	x		Giám định pháp y	Quyết định số 3811/QĐ-UBND ngày 22/12/2017	
16	Cao Dương Hoài Thu	1988	Đại úy - cán bộ	x		Giám định sinh học	Quyết định số 3807/QĐ-UBND ngày 22/12/2017	
17	Nguyễn Đăng Khoa	1978	Thiếu tá – cán bộ	x		Giám định tài liệu	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
18	Trương Công Toàn	1990	Đại úy – cán bộ	x		Giám định pháp y	Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 22/12/2017	
19	Nguyễn Thanh Sơn	1979	Thiếu tá – cán bộ	x		Giám định dấu vết cơ học	Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 11/02/2020	
20	Trần Mạnh Phi	1989	Đại úy – cán bộ	x		Giám định tài liệu	Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 11/02/2020	
21	Lê Đình Thành	1993	Trung úy - cán bộ	x		Giám định pháp y	Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 02/8/2022	
22	Nguyễn Mạnh Cường	1993	Trung úy - cán bộ	x		Giám định pháp y	Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 02/8/2022	
II. PHÁP Y: 10								
23	Nguyễn Quang Hiền		Giám đốc Trung tâm Pháp y	x		Pháp y	Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 07/02/2006	
24	Nguyễn Liên Hiệp	1969	Chấn thương chỉnh hình		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/02/2006	
25	Trần Thanh Phong	1970	Khoa nội		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/02/2006	
26	Nguyễn Văn Khoa	1967	Giải phẫu		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND	

							ngày 07/02/2006	
27	Bùi Thị Xuân Nga	1966	Khoa Tai Mũi họng		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/02/2006	
28	Trần Tuấn Huy	1969	Phó Giám đốc Trung tâm Tai - Mắt - Mũi - Họng		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 26/5/2006	
29	Trương Văn Thống	1968	Kỹ thuật viên giám định thương tật	x		Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 18/3/2013	
30	Dương Thị Truyền	1954	Răng hàm mặt		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/02/2006	
31	Lê Thị Hồng Nga	1975	Trưởng phòng Tổ chức hành chính – Trung tâm Giám định Pháp y	x		Pháp y	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 17/8/2018	
32	Huỳnh Tuấn Nhi		Trưởng phòng Kế hoạch – tài chính, Trung tâm Giám định pháp y	x		Pháp y	Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 14/5/2019	
III. VĂN HÓA: 04								
33	Trương Bá Trọng	1966	Phó Giám đốc - Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch		x	Văn hóa	Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 29/7/2014	
34	Đào Sĩ Tuấn	1966	Phó Giám đốc - Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch		x	Văn hóa	Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 29/7/2014	
35	Bùi Thị Phương Mai	1975	Trưởng phòng Quản lý Văn hóa		x	Văn hóa	Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 29/3/2018	
36	Dương Văn Phong	1969	Phó Trưởng phòng Quản lý Văn hóa		x	Văn hóa	Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 29/7/2014	
IV. TÀI CHÍNH: 12 (04 người Sở tài chính và 08 người Phòng tài chính - Kế hoạch)								
37	Trần Đình Thư	1963			x	Tài chính	Quyết định số 1153/QĐ-UBND	

			Phó Chánh Thanh tra - Sở Tài chính				ngày 14/4/2017	
38	Liêu Anh Kiệt	1984	Chuyên viên Phòng TC - KH huyện Chợ Mới		x	Tài chính	Quyết định số 160/QĐ.UBND ngày 25/01/2022	
39	Từ Phú Tiên	1982	Kế toán Trưởng Phòng TC - KH huyện Châu Thành		x	Tài chính	Quyết định số 161/QĐ.UBND ngày 25/01/2022	
40	Trần Phước Hữu	1976	Phó Trưởng phòng TC - KH huyện Thoại Sơn		x	Tài chính	Quyết định số 162/QĐ.UBND ngày 25/01/2022	
41	Nguyễn Đức Huy	1980	Chuyên viên Phòng TC - KH huyện Phú Tân		x	Tài chính	Quyết định số 163/QĐ.UBND ngày 25/01/2022	
42	Nguyễn Thị Huệ	1973	Kế toán trưởng Phòng TC - KH thị xã Tân Châu		x	Tài chính	Quyết định số 164/QĐ.UBND ngày 25/01/2022	
43	Nguyễn Huy Cường	1970	Phó Trưởng Phòng TC - KH huyện Châu Phú		x	Tài chính	Quyết định số 165/QĐ.UBND ngày 25/01/2022	
44	Lê Phát Tân	1990	Chuyên viên Phòng TC - KH huyện Tri Tôn		x	Tài chính	Quyết định số 166/QĐ.UBND ngày 25/01/2022	
45	Nguyễn Thị Thùy Trang	1975	Phó Trưởng phòng TC - KH thành phố Long Xuyên		x	Tài chính	Quyết định số 167/QĐ.UBND ngày 25/01/2022	
46	Đinh Ngọc Thanh Tuyền	1981	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Sở Tài chính		x	Tài chính	Quyết định số 159/QĐ.UBND ngày 25/01/2022	
47	Trần Quang Vinh	1986	Sở Tài chính		x	Tài chính	Quyết định số 159/QĐ.UBND ngày 25/01/2022	
48	Nguyễn Thị Thùy Trang	1970	Thanh tra viên chính, Thanh tra Sở Tài chính		x	Tài chính	Quyết định số 159/QĐ.UBND ngày 25/01/2022	
V. NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT: 03								
49	Nguyễn Tâm Em	14/9/1981	Trưởng phòng Quản lý chất lượng-Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản Thủy sản		x	Thuỷ sản	Quyết định số 1174/QĐ.UBND ngày 29/6/2010	

50	Trần Anh Dũng	25/8/1967	Trưởng phòng Khoa học công nghệ và môi trường		x	Thủy sản	Quyết định số 1174/QĐUB ngày 29/6/2010	
51	Diệp Thế Phân	1962	Phó Trưởng phòng Hành chính tổng hợp-Chi cục chăn nuôi -Thú y		x	chăn nuôi -Thú y	Quyết định số 701/QĐ.UBND ngày 29/3/2018	
VI. TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: 01								
52	Đặng Tiến Thịnh	1970	Chuyên viên Chi cục quản lý đất đai		x	Đo đạc bản đồ	Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 17/10/2017	
VII. KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: 01								
53	Lê Hữu Thanh	1968	Phó Giám đốc Trung tâm ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ		x	Khoa học công nghệ	Quyết định số 1174/QĐ.UBND ngày 29/6/2010	
VIII. XÂY DỰNG: 02								
54	Lê Hoàng Minh	1959	Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng		x	Xây dựng	Quyết định số 1174/QĐ.UBND ngày 29/6/2010	Nghi hưu
55	Trần Anh Quân	1969	Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng		x	Xây dựng	Quyết định số 1882/QĐ.UBND ngày 09/8/2018	
IX. Y TẾ: 01								
56	Lê Minh Uy	1965	Phó GD Trung tâm kiểm soát bệnh tật - Sở Y tế		x	VS-ANTP	Quyết định số 1434/QĐ.UBND ngày 22/8/2011	
X. THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: 05								
57	Lê Việt Phương	1976	Phó Hiệu trưởng		Kiểm	Thông tin	Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày	

			Trường Cao đẳng nghề		nhiệm	và truyền thông	01/10/2021	
58	Trần Trung Hiếu	1974	Sở Thông tin và truyền thông		Kiểm nhiệm	Thông tin và truyền thông	Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 01/10/2021	
59	Võ Minh Tuấn	1982	Sở Thông tin và truyền thông		Kiểm nhiệm	Thông tin và truyền thông	Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 01/10/2021	
60	Nguyễn Thanh Hải	01/01/1973	Sở Thông tin và truyền thông		Kiểm nhiệm	Thông tin và truyền thông	Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh	
61	Trần Lệ Xuân	19/6/1976	Sở Thông tin và truyền thông		Kiểm nhiệm	Thông tin và truyền thông	Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh	
XI. THUẾ: 15 người								
62	Nguyễn Bảo Huy	1973	TP. Kê khai và kế toán thuế - Cục thuế tỉnh		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
63	Nguyễn Hữu Đức	1972	Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 01- Cục thuế tỉnh		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
64	Lý Hoàng Trọng	1970	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Chợ Mới – Phú Tân		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
65	Lê Văn Nhò	1968	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Tịnh Biên – Tri Tôn		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
66	Trương Minh Hải	1973	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Tân Châu – An		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	

			Phú					
67	Nguyễn Đức Dũng	1966	Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Chợ Mới – Phú Tân		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
68	Trần Văn Dàng	1969	Phó trưởng phòng thanh tra kiểm tra số 2 – Cục thuế tỉnh		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
69	Trương Tấn Sang	1971	Phó trưởng phòng phụ trách thanh tra kiểm tra số 3 – Cục thuế tỉnh		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
70	Trần Hoàng Phong	1966	Trưởng phòng tuyên truyền – Hỗ trợ người nộp thuế - Cục thuế tỉnh		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
71	Lê Khương Thoại	1966	Phó chi cục trưởng chi cục TPLX		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
72	Nguyễn Thành Tuân	1967	Phó Chi cục trưởng chi cục thuế khu vực Châu Đốc – Châu Phú		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
73	Nguyễn Thị Thu Trang	1977	Phó đội trưởng chi cục thuế khu vực Châu Đốc – Châu Phú		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
74	Nguyễn Thị Minh Phượng	1969	Phó Chi cục trưởng chi cục thuế khu vực Châu Thành		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	

75	Trần Thanh Hà	1970	Đội trưởng chi cục thuế huyện Thoại Sơn		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
76	Nguyễn Quốc Thi	1974	Phó đội trưởng chi cục thuế khu vực Tịnh Biên – Tri Tôn		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
XII. NGÂN HÀNG: 12 người								
77	Huỳnh Văn Chính	1962	Trưởng phòng. Phòng Tiền tệ, Kho quỹ và Hành chính – Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang		Kiểm nhiệm	Hoạt động ngân hàng	Quyết định số 516/QĐ-NHNN ngày 24/03/2020 của Thống đốc NHNN Việt Nam	
78	Lê Đỗ Ngọc Đĩnh	1990	Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang		Kiểm nhiệm	Hoạt động ngân hàng	Quyết định số 516/QĐ-NHNN ngày 24/03/2020 của Thống đốc NHNN Việt Nam	
79	Nguyễn Minh Đức	1990	Thanh tra viên. Thanh tra, giám sát ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang		Kiểm nhiệm	Hoạt động ngân hàng	Quyết định số 516/QĐ-NHNN ngày 24/03/2020 của Thống đốc NHNN Việt Nam	
80	Trần Lăng Hoàng Hạc	1984	Thanh tra viên. Thanh tra, giám sát ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang		Kiểm nhiệm	Hoạt động ngân hàng	Quyết định số 516/QĐ-NHNN ngày 24/03/2020 của Thống đốc NHNN Việt Nam	

81	Lê Tiến Lập	1988	Thanh tra viên. Thanh tra, giám sát ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang		Kiểm nhiệm	Hoạt động ngân hàng	Quyết định số 516/QĐ-NHNN ngày 24/03/2020 của Thống đốc NHNN Việt Nam	
82	Nguyễn Thị Thúy Loan	1985	Thanh tra viên. Thanh tra, giám sát ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang		Kiểm nhiệm	Hoạt động ngân hàng	Quyết định số 516/QĐ-NHNN ngày 24/03/2020 của Thống đốc NHNN Việt Nam	
83	Lê Thị Thanh Mai	1973	Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang		Kiểm nhiệm	Hoạt động ngân hàng	Quyết định số 516/QĐ-NHNN ngày 24/03/2020 của Thống đốc NHNN Việt Nam	
84	Lưu Nguyễn Bảo Ngọc	1983	Phó Trưởng phòng. Phòng Kế toán – Thanh toán – Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang		Kiểm nhiệm	Hoạt động ngân hàng	Quyết định số 516/QĐ-NHNN ngày 24/03/2020 của Thống đốc NHNN Việt Nam	
85	Nguyễn Thị Tuyết	1968	Phó Trưởng phòng. Phòng Tiền tệ, Kho quỹ và Hành chính – Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang		Kiểm nhiệm	Hoạt động ngân hàng	Quyết định số 516/QĐ-NHNN ngày 24/03/2020 của Thống đốc NHNN Việt Nam	
86	Trần Thị Tuyết	1988	Thanh tra viên. Thanh tra, giám sát ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước chi		Kiểm nhiệm	Hoạt động ngân	Quyết định số 516/QĐ-NHNN ngày 24/03/2020 của Thống đốc NHNN Việt Nam	

			nhánh tỉnh An Giang			hàng	
87	Trần Trọng Triết	1968	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Tổng hợp, Nhân sự và Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng Nhà nước VN chi nhánh tỉnh An Giang		Kiểm nhiệm	Hoạt động ngân hàng	Quyết định số 516/QĐ-NHNN ngày 24/03/2020 của Thống đốc NHNN Việt Nam
88	Nguyễn Bảo Trúc	1975	Chánh thanh tra, giám sát ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang		Kiểm nhiệm	Hoạt động ngân hàng	Quyết định số 516/QĐ-NHNN ngày 24/03/2020 của Thống đốc NHNN Việt Nam
XIII. GIAO THÔNG VẬN TẢI : 9 người							
89	Nguyễn Thiện Bằng	23/11/1969	Trung Tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ - Sở Giao thông Vận tải		Kiểm nhiệm	Giao thông Vận tải	Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 19/7/2019
90	Hồ Minh Úc	25/10/1967	Trung Tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ - Sở Giao thông Vận tải		Kiểm nhiệm	Giao thông Vận tải	Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 19/7/2019
91	Nguyễn Trung Hiếu	08/11/1981	Trung Tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ - Sở Giao thông Vận tải		Kiểm nhiệm	Giao thông Vận tải	Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 19/7/2019
92	Huỳnh Công Tấn	01/01/1980	Trung Tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ - Sở Giao thông Vận tải		Kiểm nhiệm	Giao thông Vận tải	Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 19/7/2019

93	Phan Thái Bảo	20/5/1987	Trung Tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ - Sở Giao thông Vận tải		Kiểm nhiệm	Giao thông Vận tải	Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 19/7/2019	
94	Nguyễn Hoài Nhân	22/01/1988	Trung Tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ - Sở Giao thông Vận tải		Kiểm nhiệm	Giao thông Vận tải	Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 14/3/2022	
95	Nguyễn Hữu Thái	01/01/1982	Trung Tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ - Sở Giao thông Vận tải		Kiểm nhiệm	Giao thông Vận tải	Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 07/9/2022	
96	Nguyễn Tấn Khoa	23/11/1984	Trung Tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ - Sở Giao thông Vận tải		Kiểm nhiệm	Giao thông Vận tải	Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 07/9/2022	
97	Đàm Văn Hoàng Hiếu	21/5/1985	Trung Tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ - Sở Giao thông Vận tải		Kiểm nhiệm	Giao thông Vận tải	Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 07/9/2022	
XIV. HẢI QUAN: 01								
98	Lê Ái Quân	1977	Cục Hải quan tỉnh		Kiểm nhiệm	Hải quan	Quyết định số 1845/QĐ-BTC ngày 21/9/2021	

DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Quyết định công nhận
I. XÂY DỰNG 03 người					
1	Nguyễn Thanh Sơn	25/12/1969	Xây dựng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng. 2. Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. 3. Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng. 4. Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình. 5. Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan. 	
2	Lâm Phú Tân	16/12/1975	Xây dựng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. 2. Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng. 3. Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình. 	
3	Nguyễn Thị Hào	26/10/1976	Xây dựng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng. 2. Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. 3. Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng. 4. Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan. 	

II. CÔNG THƯƠNG: 03 người					
4	Vương Đức Cường	1972	Kỹ sư cơ khí	Quản lý nhà nước về lĩnh vực Công nghiệp	
5	Nguyễn Minh Triết	1984	Kỹ sư điện công nghiệp	Quản lý nhà nước về lĩnh vực điện lực	
6	Đỗ Thành Danh	1982	Cao đẳng điện tử, Cử nhân quản trị kinh doanh	Quản lý năng lượng về lĩnh vực điện lực	
III. NGÂN HÀNG 02 người					
7	Phan Huỳnh Vững	14/06/1990	Kinh tế, tài chính ngân hàng	Hoạt động ngân hàng	Quyết định số 116/QĐ-ANG ngày 16/8/2021
8	Nguyễn Thị Hải Loan	15/02/1988	Thạc sĩ tài chính - ngân hàng	Tiền tệ, ngân hàng	Quyết định số 70/QĐ- ANG ngày 05/5/2022
IV. THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: 06 người					
9	Nguyễn Thanh Hiền	03/10/1977	Chánh thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông	Thông tin và truyền thông	Quyết định số 221/QĐ-STTTT ngày 16/12/2022
10	Dương Hoàng Vũ	20/10/1981	Trưởng phòng KH-TC Sở TTTT	Thông tin và truyền thông	Quyết định số 221/QĐ-STTTT ngày 16/12/2022
11	Trần Trường Giang	26/9/1979	Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và	Thông tin và truyền thông	Quyết định số 221/QĐ-STTTT ngày 16/12/2022

			Truyền thông- Sở TTTT		
12	Tăng Thành Nhơn	06/9/1979	Phó Chánh Thanh tra Sở TTTT	Thông tin và truyền thông	Quyết định số 221/QĐ-STTTT ngày 16/12/2022
13	Nguyễn Đức Thuận	23/3/1987	Phó Trưởng phòng Công nghệ thông tin- Bưu chính viễn thông – Sở TTTT	Thông tin và truyền thông	Quyết định số 221/QĐ-STTTT ngày 16/12/2022
14	Trần Trung Chánh	15/01/1983	Thanh tra viên Sở TTTT	Thông tin và truyền thông	Quyết định số 221/QĐ-STTTT ngày 16/12/2022